

CÁC CON PHẢI SỐNG

Tỉnh dậy trong căn phòng hồi sinh của bệnh viện với cảm giác đã đuối, tôi khẽ cựa mình, cảm thấy đầu nặng như chì nhưng người lại nhẹ tênh, đập dềnh như đang trôi theo đám mây. Có tiếng nói vang lên ngay bên tai:



– Em tỉnh rồi à, có nhận ra anh không? Bây giờ em thấy trong người ra sao?

Tiếng nói của chồng tôi nghe mơ hồ như vọng lại từ một cõi xa xăm nào đó, nhưng cũng đủ hiệu lực để gọi tri giác tôi trở về. Tôi lò dò mở mắt, vật đầu tiên mà tôi nhìn thấy là cái trần nhà trắng toát, ánh sáng chói chan của ngọn đèn neon trên trần làm tôi khó chịu. Tôi hạ tầm mắt xuống thấp hơn, và nhìn thấy chai nước biển treo tòn ten bên thành giường và khuôn mặt thân yêu của Nguyễn đang cúi xuống trên người tôi, tất cả đều mờ mờ như được bao phủ bằng một lớp sương mù. Nhưng chỉ sau vài phút, mọi vật đều trở nên rõ ràng, và tôi có thể nhìn thấy những nét lo lắng trên khuôn mặt hốc hác của Nguyễn.

Tôi nằm yên một lúc lâu, qua cơn ngầy ngật vì ảnh hưởng của thuốc mê, dần dần nhớ lại tất cả mọi việc, tim tôi bỗng nao lên những xúc động khó tả, lần đầu tiên trong đời, tôi vừa được làm mẹ! Tự nhiên nước mắt tôi ứa ra, chảy lan trên má. Tôi cố nén để khỏi bật ra tiếng khóc, nhưng những giọt nước mắt vẫn thi nhau tuôn chảy làm ướt hoen cả gối, không phải là những giọt nước mắt sung sướng của người mẹ mới sinh con đầu lòng đâu, mà là những giọt nước mắt đau khổ của một người đàn bà bất hạnh, bởi vì tôi vừa mới cho ra đời một quái thai: hai đứa bé sinh đôi dính liền nhau.

Nguyễn thở dài:

– Em đừng khóc nữa, khóc có ích gì? Chúng ta phải can đảm lên!

– Anh nhìn thấy con chưa? Tôi thều thào hỏi.

Nguyễn gật đầu nhưng không nói gì cả. Tim tôi lại nao lên, thu hết can đảm, tôi thốt lên câu hỏi xé lòng:

– Trông chúng thế nào?

Nguyễn lảng tránh tia nhìn của tôi:

– Người ta sắp đem tới bây giờ... Cũng không có gì ghê gớm lắm đâu, em đừng quá lo!

Chàng nắm lấy tay tôi, tay chàng nhóp nhều mồ hôi. Tôi rùng mình... không, không phải tôi sợ hãi những gì sắp được trông thấy, dù thế nào đi nữa chúng vẫn là các con của tôi. Nhưng viễn ảnh của những ngày sắp tới khiến tôi lo lắng, liệu tôi có đủ nghị lực và can đảm để có thể đương đầu với những khó khăn trong tương lai? Được cái may là bên tôi còn có Nguyễn, một người chồng rất tốt, chàng an ủi, chia sẻ với tôi mọi thứ, chia đều gánh nặng trên hai đôi vai.

Nguyễn và tôi yêu nhau từ thuở mới lên đại học, và kết hôn năm năm sau đó sau khi cả hai đều tốt nghiệp ở những trường chuyên môn: Nguyễn ngành kỹ sư hoá học, và tôi ngành kế toán ngân hàng. Ổn định xong công ăn việc làm, chúng tôi nghĩ ngay đến việc cho ra đời những đứa trẻ. Mặc dù cả hai vợ chồng đều khỏe mạnh, và không có gì trục trặc trong khả năng sinh con, thế mà không hiểu tại sao mãi đến hơn mười năm sau, tôi mới có thai lần đầu tiên, ở vào cái tuổi ba mươi tám. Khởi phải nói, chúng tôi đã sung sướng đến thế nào, khi được báo tin kết quả thử thai dương tính. Mọi việc đều bình thường, thời kỳ hồi com tanh cá, Nguyễn chăm sóc tôi từng ly từng tí. Đó là thời kỳ hạnh phúc nhất, chúng tôi suốt ngày bàn về đứa con sắp ra đời, sẽ là trai hay gái? Đặt tên là gì? Mặt mũi nó ra sao, giống cha hay mẹ? Lớn lên sẽ làm nghề gì?, v.v. Bao nhiêu thương yêu, bao nhiêu hy vọng, đều dồn cả cho đứa con còn nằm trong bụng mẹ. Tôi mang thai đến tháng thứ ba thì được bác sĩ cho biết:

– Bà sẽ sinh đôi.

–Ồ thật vậy sao?

Chúng tôi cùng bật lên những tiếng kêu mừng rỡ, Nguyễn có vẻ sung sướng hơn bao giờ hết, ngày chiều hôm đó chàng đưa tôi đi ăn khao. Nguyễn nhìn tôi cười rạng rỡ:

– Chúng mình hiềm hoi nên trời đền bù cho gấp đôi. Em có ngại vất vả không?

Tôi lắc đầu, mắt sáng ngời niềm kiêu hãnh:

– Vất vả vì con thì có gì mà ngại, còn hạnh phúc nào cho bằng hạnh phúc được làm mẹ.

Sau thời gian ốm nghén, tôi ăn ngủ lại được, và lên cân đều hoà. Mọi việc đều tốt đẹp, cho đến một lần đi khám thai định kỳ vào tháng thứ tư, chúng tôi được mời vào gặp bác sĩ:

– Quang tuyến cho thấy là hai thai nhi đầu mặt vào nhau, một việc hơi bất thường một chút. Tuy nhiên ông bà đừng lo lắng quá, có thể bây giờ hãy còn hơi sớm, hy vọng bào thai sẽ tiếp tục phân hóa, và sau này, mọi việc sẽ đâu vào đó.

Nhưng lần tái khám kỳ sau cho thấy không có tiến triển khá hơn, vị thế của hai thai nhi vẫn không thay đổi, bác sĩ buộc lòng phải nói ra sự thực:

– Đây là tin chẳng lành, hai babies của ông bà sẽ là Siamse twins.

Chúng tôi còn đang sững sờ, thì ông giải thích:

– Siamese twins là danh từ dùng để chỉ những đứa bé song sinh dính liền nhau, nguyên do là phôi thai không phân hóa trọn vẹn. Có trời mới hiểu tại sao. Đây là những trường hợp rất hiếm khi xảy ra, người ta gọi như vậy là để kỷ niệm cặp song sinh nổi tiếng thế giới đã xảy ra lần đầu tiên tại Siam (Xiêm la, tức là Thái Lan bây giờ) cách đây gần hai trăm năm...

Ông còn nói thêm vài điều nữa, nhưng tai tôi ù đi, tôi chẳng còn nghe gì được nữa. Trời ơi, có thể nào như vậy được chẳng? Tôi không tin đây là sự thực, tôi có làm gì nên tội đâu mà sao trời nổi bắt phạt? Mắt tôi hoa lên, tôi đứng không vững, Nguyễn vội vàng đỡ tay ra đỡ, chàng ôm lấy tôi vỗ về. Ông bác sĩ nhìn hai vợ chồng tôi với cặp mắt ái ngại, xong cũng không biết phải nói thế nào để an ủi, ông thở dài buồn bã, tiễn chúng tôi ra cửa.

Trên đường về, hai vợ chồng cùng im lặng, không ai nói với ai lời nào, mỗi người theo đuổi những ý nghĩ riêng của mình. Phải làm thế nào bây giờ? Chỉ còn cách là phá thai, giết chết cả hai đứa bé, trước khi chúng ra chào đời. Đã man quá, tôi rùng mình trước ý nghĩ ghê rợn đó, trường hợp này phá thai chắc sẽ không mang tội với pháp luật, nhưng làm sao khỏi mang tội với lương tâm?

Là tín đồ sùng đạo của Công giáo, tôi không dám đi ngược lại lời răn của Chúa, là hủy diệt đi mạng sống của con người. Nhưng thật ra không đơn giản chỉ là tránh mặc cảm phạm tội, mà sự thực là đã có một sợi dây tình cảm thiêng liêng ràng buộc giữa tôi, và hai đứa bé ở trong bụng, đó là tình mẫu tử. Tôi yêu các con của tôi, từ đầu tuần rồi, chúng bắt đầu máy, chúng cử động được rồi, chúng là những mầm sống do tôi tạo ra, chúng là kết tinh của tình yêu giữa tôi và Nguyễn, chúng là các con của tôi... Ô không, không bao giờ tôi nổi giết con, cho dù hình dạng của chúng có quái dị thế nào đi nữa. Như đọc được những ý nghĩ trong đầu tôi, Nguyễn nhìn sâu vào mắt tôi, nói thông thả từng tiếng một:

– Đừng nghĩ vớ vẩn nữa, hãy can đảm lên! Chúng ta sắp làm cha mẹ, sắp cho ra đời hai đứa trẻ, chúng ta thương yêu các con của chúng ta và sẽ làm tất cả những gì chúng ta có thể làm cho chúng.

Tôi cảm động, ứa nước mắt khóc. Ngay sau đó, chàng đưa tôi đến các thư viện lục tìm tất cả các tài liệu, báo chí, sách vở để tìm hiểu về những trường hợp Siamese twins. Đa số những đứa bé sinh ra đều chết ngay từ khi mới lọt lòng, chỉ có một số rất ít còn sống sót với tình trạng rất bi thảm. Nhưng đó là thời kỳ mà khoa học chưa tiến bộ như bây giờ. Những năm gần đây, ở nhiều nơi trên thế giới, người ta đã thành công trong việc tách rời những đứa bé dính nhau, hiện thời chúng vẫn sống, và có những cuộc đời riêng biệt.

Những thành quả của khoa học, cùng với sự động viên của các bác sĩ, của các thân nhân khiến hai vợ chồng cảm thấy phấn khởi đôi chút.

Chúng tôi không cô đơn, chúng tôi không phải chiến đấu đơn độc một mình, chúng tôi có cả một tập thể mạnh mẽ đứng sau lưng làm hậu thuẫn.

Hai vợ chồng cương quyết nói với bác sĩ:

– Dù có thể nào đi nữa, chúng tôi vẫn nhất định sẽ giữ hai đứa bé.

Biết được ý định của chúng tôi, cả bệnh viện họp nhau lại và ngay lập tức, một quỹ cứu trợ được thành lập, để gây ngân quỹ cho cuộc giải phẫu mà phí tổn dự trù có thể lên đến hơn một triệu đô la. Rất nhiều người hưởng ứng, người Mỹ đa số đều có lòng, các hội đoàn từ thiện, những người giàu có, các vị hảo tâm, tất cả đều sốt sắng đóng góp. Về tiền bạc, chúng tôi không phải lo lắng gì cả, như thế cũng đỡ đi một mối bận tâm, chúng tôi chỉ phải chuẩn bị tinh thần để đón nhận hai đứa bé, đón nhận cái số phận trời đã dành cho mình.

Những lần chụp quang tuyến sau này cho thấy hai thai nhi có hình dạng bình thường ở đầu, vai, và hai tay, nhưng phần dưới thì dính chung làm một. Chúng không tách ra, không thay đổi vị trí và phân hoá gì thêm, nhưng dính nhau ở mức độ nào thì chỉ có thể biết sau khi chúng ra chào đời. Các bác sĩ cho biết sẽ phải giải phẫu để lấy hai đứa bé ra, vì với vị thế dính nhau của chúng, tôi sẽ không sinh để được bình thường. Trong lúc chờ đợi, thật là kinh khủng. Tết năm đó là một cái Tết buồn thảm nhất đời của hai vợ chồng, chúng tôi không còn lòng dạ nào nghĩ đến việc mua bán sắm sửa, trang hoàng nhà cửa cho ba ngày đầu xuân thiêng liêng của một năm mới bắt đầu, thay vào đó, chúng tôi để thì giờ bàn về những việc sắp xảy ra.

Thế rồi cái gì phải tới đã tới, tôi mang thai đã được bốn mươi tuần, vào thời điểm này, tất cả các cơ quan, bộ phận của thai nhi đã phát triển đầy đủ. Tôi được đưa vào bệnh viện, để mổ lấy thai nhi ra hai tuần trước hạn kỳ, bụng tôi đã lớn quá cỡ. Cuộc giải phẫu ngắn ngủi chưa đầy một tiếng đồng hồ, đã xong xuôi tốt đẹp, và bây giờ tôi nằm đây, trong phòng hồi sinh của bệnh viện, hồi hộp chờ đợi để được thấy mặt con. Nguyễn cho tôi biết:

– Hai đứa bé là con gái, chúng cân nặng tổng cộng gần bốn kí. Cả hai đều khoẻ mạnh, và may mắn chúng dính với nhau ít hơn là người ta dự đoán, nghĩa là chỉ dính từ phần bụng cho tới vùng xương chậu. Mỗi đứa có một thân mình riêng, với đầy đủ hai tay, nhưng phần dưới chỉ có một chân, và chung nhau cái chân thứ ba.

Nguyễn được nhìn thấy con trước, trong khi tôi còn đang ở trong phòng hồi sinh. Ba giờ sau khi tôi tỉnh dậy, người ta đem hai đứa bé tới cho tôi nhìn mặt, chúng được bọc trong một tấm chăn màu hồng. Thoạt đầu, tôi tưởng rằng hình ảnh mà tôi trông thấy sẽ làm tôi

đội ngược trở lại, nhưng không, trông chúng chỉ giản dị như hai đứa bé đang ôm nhau, chỉ có thể. Sau đó, y tá đưa các con tôi về một khu riêng biệt.

Còn lại một mình trong phòng với Nguyễn, tôi bật khóc nức nở, hai đứa bé trông thật là xinh đẹp, vậy mà trời nổi bắt tội chúng phải mang một cái tật quái dị là dính liền nhau. Chúng tôi đặt tên hai con là Mai và Phượng. Các bác sĩ cho biết theo đúng kế hoạch, thì phải đợi tới khi Mai và Phượng được hơn một tuổi, mới có thể tiến hành cuộc giải phẫu để tách rời, vì khi đó chúng mới đủ lớn để có sức chịu đựng.

Ba tuần sau khi sanh, chúng tôi được đem con về nhà. Mặc dù cơ thể có khiếm khuyết, các con tôi vẫn lớn lên theo năm tháng. Chúng tôi được hướng dẫn các phương cách để có thể chăm sóc cho chúng một cách đặc biệt. Vị thế dính nhau khiến chúng không thể nằm ngửa, vì như vậy một đứa sẽ nằm chồng lên đứa kia, chúng tôi khắc phục cái bất tiện ấy, bằng cách đặt chúng nằm nghiêng, thỉnh thoảng lại trở mình để cho đỡ mỏi, chúng tôi kê dưới lưng chúng mỗi đứa một cái gối. Mai và Phượng giống nhau như hai giọt nước, với mái tóc tơ mềm mại hơi quăn, đôi mắt to tròn đen láy, với những cái nhìn thật tội nghiệp, và cái miệng thật là xinh xắn dễ thương. Các con tôi bắt đầu mọc răng và bi bô gọi mẹ. Nhìn con, tôi như đứt từng khúc ruột, hai khuôn mặt đẹp như thiên thần, nhưng cơ thể không phát triển bình thường, đã gần thôi nôi rồi mà không biết lẫy, cũng chẳng biết bò, và dĩ nhiên làm sao đi được? Chúng không thể nào cứ sống như vậy suốt đời, bằng bất cứ giá nào, chúng tôi phải cứu lấy chúng.

Các bác sĩ cho biết, cuộc giải phẫu tách rời hai đứa bé sẽ thập phần nguy hiểm, có thể lấy đi mạng sống của chúng, nhưng nếu thành công, thì các con tôi có thể sống cuộc đời bình thường. Chúng tôi run tay ký giấy chấp nhận mọi sự rủi ro. Thật là một quyết định đau lòng, nhưng không còn cách nào khác. Các thử nghiệm cho biết, hai đứa bé có hai lá gan, nhưng dính làm một, hai bộ phận tiêu hoá riêng biệt, nhưng chúng chỉ có hai quả thận và một cái chân chung.

Tiến trình của cuộc giải phẫu được hoạch định như sau:

– Chúng tôi sẽ chia đều hai quả thận cho mỗi đứa một quả. Bác sĩ nói, sau đó sẽ tách rời hai lá gan, phải hết sức cẩn thận để không làm đứt những ống dẫn mật từ gan vào ruột. Sau đó sẽ đến phần xương chậu bị hở ở phía trước, chỗ dính liền ở bụng dưới, mỗi đứa chỉ có nửa vòng xương chậu, nửa vòng còn lại sẽ được thay thế bằng thép. Còn cái chân chung, vấn đề khó khăn là phải chẩn đoán xem cái chân thuộc về đứa bé nào? Nghĩa là máu trong đứa bé nào đã đi vào mạch máu, để nuôi cái chân đó? Sự chẩn đoán phải thật chính xác. Bởi vì nếu lầm, thì cái chân đó sẽ chết, và không đứa bé nào sẽ được cái chân đó cả.

– Các bác sĩ sẽ có cách chứ? Nguyễn lo lắng hỏi.

– Dĩ nhiên! Khoa học ngày nay tiến bộ, thì việc đó sẽ có cách giải quyết. Chúng tôi sẽ cho chích vào mạch máu một số lượng nhỏ chất phẩm phát quang, sau đó sẽ quan sát, theo dõi và xác định.

Chúng tôi cảm ơn bác sĩ về những lời giải thích rất rõ ràng và dễ hiểu, Nguyễn nói:

– Chúng tôi đặt tất cả tin tưởng vào các bác sĩ, và vào khoa học.

Ông mỉm cười với chúng tôi và khuyên:

– Ông bà không nên lo lắng quá.

Thái độ tự tin của ông, làm chúng tôi an tâm phần nào. Sau cùng, thì cái ngày trọng đại đó cũng sắp tới. Ba tuần trước ngày sinh nhật đầu tiên của Mai và Phụng, các con tôi được đưa tới bệnh viện nhi đồng, ở tiểu bang Philadelphia, nơi đó người ta chuyên môn về những vụ mổ xẻ như vậy. Một ê kíp các bác sĩ chuyên khoa đã sẵn sàng. Tháp tùng hai đứa bé, có bác sĩ, và hai cô y tá của bệnh viện, hai vợ chồng tôi, và người chị ruột của tôi cũng được đi theo, để giúp đỡ và hỗ trợ tinh thần. Một xe cứu thương đã trực sẵn ngay tại phi trường để đem ngay hai đứa bé vào bệnh viện, từ nay cho tới ngày mổ, chúng phải ở luôn tại đó để được hưởng sự chăm sóc đặc biệt.

Ba người chúng tôi, thuê một phòng nhỏ trong một khách sạn gần bệnh viện, để tiện việc tới lui thăm viếng. Chúng tôi có thể đi thăm chúng hàng ngày, vào những giờ giấc nhất định. Các con tôi rất ngoan, không hề la khóc, ngay cả những khi bị tiêm, chích, hoặc làm những thử nghiệm đau đớn. Hình như chúng hiểu, người ta làm vậy là chỉ vì chúng. Nhưng những ánh mắt cam chịu của trẻ thơ làm chúng tôi mủi lòng. Lần nào cũng vậy, mỗi khi hết giờ thăm, khi cô y tá vào phòng bông chúng đem đi, tôi không sao cầm được nước mắt. Các con tôi xoắn những cánh tay nhỏ bé, cố nắm núu, với theo một cách tuyệt vọng. Chúng dõi những cặp mắt tội nghiệp nhìn theo cha mẹ với một vẻ quyến luyến không muốn rời, miệng chúng méo xệch đi nhưng không khóc. Sau đó, chúng úp mặt vào nhau, xây lưng ra ngoài, xây lưng lại với đời... Nguyễn kéo tôi đi nhanh, mắt chàng cũng đã ngập đầy lệ.

Các bác sĩ có vẻ lạc quan vì cả hai đứa bé đều có vẻ khoẻ mạnh và cân lượng rất tốt, những điều kiện thiết yếu cho một cuộc giải phẫu lớn, họ nói chúng có hy vọng sống sót.

Trong khi chờ đợi, chúng tôi dành tất cả thì giờ để cầu nguyện. Ngày qua ngày, chúng tôi sống trong tâm trạng bất an, có lúc sốt ruột thấy thời gian trôi chậm quá, có lúc lại mong cái ngày đó đừng bao giờ tới, tự mình mâu thuẫn với chính mình. Bà chị của tôi, trái lại rất bình tĩnh và lạc quan, bà ấy được cứu sống sau một tai nạn trầm trọng, nên rất tin tưởng ở khoa học. Nhờ chị ấy an ủi, khích lệ nên chúng tôi mới giữ vững tinh thần. Buổi chiều hôm trước ngày giải phẫu, chúng tôi được phép vào bệnh viện thăm con và ở lại với chúng bốn tiếng đồng hồ. Đây là những phút giây náo lòng nhất, có thể không bao giờ

Nguyễn và tôi còn gặp lại chúng nữa. Nước mắt rung rung, chúng tôi ôm các con vào lòng nựng nịu, vuốt ve hôn hít và nói chuyện với chúng. Tôi nắm lấy những bàn tay bé nhỏ, thì thầm:

– Ôi thật tội nghiệp cho các con của mẹ, nhất định các con sẽ phải sống nhé, các con phải hứa sẽ không được bỏ đi. Ngoan nào, Mai và Phượng, các con hứa đi!

Hai đứa bé giương những cặp mắt ngây thơ nhìn cha mẹ, chúng nhoèn miệng cười. Tim tôi thắt lại, lòng tôi đau như xé, tôi cố nén nhưng nước mắt vẫn trào ra. Lau vội giòng lệ, tôi mở mắt thật to, nhìn như uống lấy chúng, cố thu hết những hình ảnh cuối cùng của các con vào ký ức, vì biết đâu đây chẳng là lần cuối cùng tôi được nhìn thấy chúng? Nguyễn đã để sẵn trong ví số điện thoại của nhà quản.

Sáng sớm hôm sau, trước khi đẩy xe hai đứa bé vào phòng giải phẫu, các nhân viên của bệnh viện dừng lại một phút, cho chúng tôi hôn từ biệt các con một lần cuối. Sau đó cửa phòng được đóng lại, ngăn chúng tôi ở bên ngoài.

Tôi đứng lặng, trong lúc Nguyễn bồn chồn đi tới, đi lui trên hành lang, miệng lẩm bảm điều gì nghe không rõ. Sau cùng, chàng dìu tôi ngồi xuống ghế. Đầu gối tôi mềm nhũn, toàn thân tôi rũ liệt, bao nhiêu sinh lực biến đi đâu mất cả. Nhìn cánh cửa khép kín, tôi cảm thấy hoàn toàn bất lực, các con tôi đang ở trong đó, chúng đang ở biên giới giữa cái sống và cái chết, các bác sĩ đang giành giật mạng sống của hai đứa con tôi với tử thần...

– Phải gắng sức lên các con nhé, hãy chiến đấu cho tới cùng, đừng buông xuôi, đừng bao giờ bỏ cuộc! Đời sống quý giá lắm các con ạ, hãy cố mà giữ lấy... Nếu các con biết được lòng cha mẹ thương yêu các con đến mức nào, chắc chắn các con sẽ không bỏ đi đâu, phải không Mai, Phượng? Còn nữa, ngoài tấm lòng của cha mẹ, còn tấm lòng của những người đã đóng góp cho cuộc lạc quyên, tấm lòng của xã hội, tấm lòng và công ơn của các y sĩ giải phẫu, các nhân viên bệnh viện... Nếu sống sót, các con sẽ là niềm hãnh diện của khoa học, nhiều người trên thế giới đang quan tâm theo dõi, và cầu mong cuộc giải phẫu được thành công, để các con có thể sống một cuộc đời đáng sống. Đừng phụ lòng trông đợi của mọi người, các con nhé? Hãy vững niềm tin nhất định khoa học sẽ thắng, nhất định các con sẽ sống, các con phải được sống... Ôi thật là tội nghiệp các con bé bỏng...

Lạy Chúa lòng lành, lạy Mẹ hằng cứu giúp, xin hãy tiếp sức cho chúng tôi!

Tay nắm chặt cây thánh giá bằng bạc nhỏ xíu, tôi nhắm mắt lại cầu nguyện. Đột nhiên, tôi có cảm thấy như có một làn gió lạ vừa thổi qua làm tôi tỉnh hẳn người, quanh tôi, cảnh vật như bừng sáng, ánh sáng xanh của hy vọng, cây thánh giá trong tay tôi mát lạnh như tượng đức Mẹ làm bằng đá cẩm thạch ở trong nhà thờ. Một niềm an ủi vô biên làm thân kinh tôi dịu lại, tôi thấy vững tin hơn bao giờ.

Chín giờ sáng, cuộc giải phẫu bắt đầu, y tá thỉnh thoảng lại ra báo tin cuộc giải phẫu tiến hành tốt đẹp, và hai đứa bé ở trong tình trạng tốt. Vào khoảng 4 giờ chiều, một tin làm chấn động mọi người: hai đứa bé đã hoàn toàn được tách rời. Sau đó, là phần việc của các bác sĩ chuyên môn, trong việc phân chia các cơ quan, bộ phận và ghép vòng xương chậu.

Đúng 7 giờ tối, cửa phòng giải phẫu mở toang, và người ta đem hai đứa bé ra, trên hai chiếc băng ca khác nhau. Chúng tôi đứng bật dậy, chạy tới...

Các con tôi mắt nhắm nghiền, mặt nhợt nhạt như những xác chết, băng quấn đầy mình, và những dây, những ống cắm chằng chịt, nhưng là hai thân thể đã hoàn toàn tách rời, là hai đứa bé riêng biệt.

Bác sĩ trưởng toán giải phẫu nói với vợ chồng tôi:

– Mọi việc đều trôi chảy, hai đứa bé hiện đang ở trong tình trạng nguy kịch, nhưng ổn định. Hy vọng rồi sẽ qua và mọi việc sẽ tốt đẹp.

Chúng tôi bắt tay ông và ngỏ lời cảm ơn, ông mỉm cười và dơ ngón tay cái lên chúc may mắn, trán ông lấm tấm mồ hôi, trông ông có vẻ mệt nhọc, và hơi phờ phạc, nhưng rất vui vẻ. Ông và toán giải phẫu đã làm việc hơn mười giờ, trong tình trạng căng thẳng, nhưng không ai tỏ ra nóng nảy, bực bội. Mọi người đều tươi cười, họ xúm quanh chúng tôi, thân mật bắt tay, nói những câu an ủi, và chúc mọi sự sẽ tốt đẹp.

Bà Nguyễn kể tới đây, thì ngưng lại lau mắt với một vẻ rất cảm động, sau đó bà kết luận:

– Từ đó đến nay đã hơn bốn năm qua, Mai và Phượng đã đến tuổi đi học, và đang học lớp mẫu giáo. Chúng có một cuộc sống bình thường như mọi đứa trẻ khác. Mai đi hơi lệch, vì một chân bị ngắn hơn chân kia, chỉ cần mang một đôi giày đặc biệt là nó có thể đi lại bình thường, còn Phượng thì chỉ có một chân và phải mang chân giả. Nhưng điều quan trọng, là chúng đã sống và có hai cuộc đời riêng biệt, không còn chung chạ, đó là một thành công của khoa học.

Người mẹ khiêm tốn kia, đã quên không đề cập đến vai trò của hai vợ chồng bà, trong việc cứu sống hai đứa bé, và sức phấn đấu của con người trước nghịch cảnh. Khoa học thôi, không đủ, còn cần cả tình thương nữa. Phải, chỉ có lòng tận tụy, hy sinh, và tình thương vô bờ bến của cha mẹ, mới là động lực chính giúp hai đứa bé giành được mạng sống giữa biên giới của cõi chết, giúp chúng bình phục mau chóng, và sống một cuộc đời như những người bình thường.

LƯU – PHƯƠNG – LAN



*Nguồn: Internet eMail by **batkuat nguyen** chuyển*

*Đăng ngày Thứ Sáu, December 27, 2024
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*